

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
LÁI XE MÔ TÔ HẠNG A1**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-CDKTCN ngày 29 tháng 8 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)*

Ngành, nghề: Lái xe mô tô hạng A1

Đối tượng tuyển sinh: Công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam, đủ 18 tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe) có sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định.

Số lượng môn học đào tạo: 03 môn học.

1. Mô tả ngành, nghề đào tạo:

Người lái xe mô tô hạng A1 hai bánh có dung tích xi-lanh đến 125cm³ hoặc có công suất động cơ điện đến 11 kW.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học lái xe mô tô hạng A1 những kiến thức cơ bản về Pháp luật giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, có khả năng điều khiển được các loại xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh đến 125 cm³ hoặc có công suất động cơ điện đến 11 kW, ở các điều kiện giao thông khác nhau. Thông qua chương trình học sẽ xây dựng ý thức chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ giúp cho người học điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Giải thích được các quy định của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và hệ thống biển báo đường bộ Việt Nam.

+ Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

- Kỹ năng:

+ Điều khiển thành thạo được xe mô tô hạng A1 khi tham gia giao thông an toàn, xử lý các tình huống để phòng tránh tai nạn giao thông;

+ Thực hiện các thao tác cơ bản trong lái xe mô tô hạng A1;

+ Phát hiện được những hư hỏng của mô tô hạng A1 (nếu có) khi thực hiện thao tác lái xe.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Trách nhiệm của người lái xe mô tô hạng A1 phải tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ;

+ Điều khiển xe mô tô hạng A1 với tâm lý thoải mái, đúng luật, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

3. Vị trí việc làm sau khi kết thúc chương trình học

Người học tự tạo việc làm, lái xe gia đình, lái xe công nghệ.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

4.1. Thời gian của khoá học:

Thời gian khóa học lái xe mô tô hạng A1: Không quá 10 ngày (*Không tính ngày nghỉ, lễ*);

4.2. Phân bổ thời gian thực học:

Thời gian thực học: 13,05 giờ, trong đó:

- + Thời gian học lý thuyết: 06 giờ;
- + Thời gian học thực hành: 06 giờ.
- + Thời gian kiểm tra kết thúc môn học lý thuyết: 01 giờ;
- + Thời gian kiểm tra kết thúc môn học thực hành: 0,05 giờ.

5. Nội dung chương trình (*Có chương trình chi tiết kèm theo*)

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô-đun	Thời gian học tập (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		Kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	
MH01	Pháp luật về giao thông đường bộ	8,5	5	3	0,5
MH02	Kỹ thuật lái xe	2,5	1	1	0,5
MH03	Thực hành lái xe	2,05	0	2	0,05
	Tổng cộng thời gian cả khoá học/1 học viên	13,05	6	6	1,05

6. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Thực hiện giảng dạy MH01 và MH02 tập trung và hướng dẫn dạy kỹ thuật lái xe mô tô hạng A1, MH03 chia thành từng nhóm, học tại sân tập lái xe theo đúng nội dung chương trình đào tạo.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Mã môn học: MH01

Thời gian thực hiện môn học: 8,5 giờ

(Lý thuyết: 05 giờ; Thực hành, thảo luận: 03; Kiểm tra: 0,5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Bổ trí giảng dạy trước hoặc song song với MH03.
- Tính chất: Là môn học chuyên môn lái xe mô tô hạng A1.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

Trình bày được những kiến thức cơ bản về Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

- Về kỹ năng:

Thực hiện thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe mô tô hạng A1 đúng luật và đảm bảo an toàn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Vận dụng được kiến thức về pháp luật Giao thông đường bộ Việt Nam vào quá trình điều khiển xe mô tô hạng A1 đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;

+ Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe mô tô hạng A1 đúng luật và đảm bảo an toàn.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
1	Phần I. Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.	3	2	1	
	Chương I: Những quy định chung				
	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ				
	Chương III: Xe mô tô tham gia giao thông đường bộ				
	Chương IV: Người lái xe mô tô tham gia giao thông đường bộ				
2	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	3	2	1	
	Chương I: Quy định chung				

	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông				
	Chương III: Biển báo hiệu				
	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu				
	Biển báo cấm				
	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo				
	Biển hiệu lệnh				
	Biển chỉ dẫn				
	Biển phụ				
	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác				
	Vạch kẻ đường				
	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn				
2	Cột ki lô mét				
	Mốc lộ giới				
	Gương cầu lồi và dải phân cách và lan can phòng hộ				
	Báo hiệu cấm đi lại				
	Chương V: Tốc độ và khoảng cách				
	Quy định tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ				
	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông				
3	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	2	1	1	
	Chương I: Các đặc điểm của sa hình				
	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình				
4	Kiểm tra				0,5
	Tổng cộng	8,5	5	3	0,5

2. Nội dung chi tiết:

Phần I. Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Thời gian: 03 giờ (Lý thuyết: 02 giờ; Thực hành, thảo luận: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và phương pháp xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

- Giải thích được các quy định về hệ thống báo hiệu đường bộ gồm: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông; biển báo hiệu; vạch kẻ đường; cọc tiêu hoặc tường bảo vệ; rào chắn . . .

- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung:

Chương I: Những quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1.2. Giải thích từ ngữ

1.3. Nguyên tắc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ

1.4. Chính sách của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ

1.5. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ

1.6. Giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ

1.7. Các hành vi bị nghiêm cấm

Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ

2.1. Quy tắc chung

2.2. Chấp hành báo hiệu đường bộ

2.3. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

2.4. Sử dụng làn đường

2.5. Vượt xe và nhường đường cho xe xin vượt

2.6. Chuyển hướng xe

2.7. Lùi xe

2.8. Tránh xe đi ngược chiều

2.9. Dừng xe, đỗ xe

2.10. Sử dụng đèn

2.11. Sử dụng tín hiệu còi

2.12. Nhường đường tại nơi đường giao nhau

2.13. Qua phà, qua cầu phao

2.14. Giao thông tại đường ngang, cầu chung đường sắt

2.15. Giao thông trong hầm đường bộ

2.16. Xe ưu tiên

2.17. Người điều khiển, người được chở, hàng hóa xếp trên xe thô sơ

2.19. Người điều khiển, dẫn dắt vật nuôi, điều khiển xe vật nuôi kéo đi trên đường bộ

2.19. Người lái xe, người được chở, hàng hóa xếp trên xe mô tô, xe gắn máy

Chương III: Xe mô tô tham gia giao thông đường bộ

3.1. Phân loại phương tiện giao thông đường bộ

3.2. Điều kiện phương tiện tham gia giao thông đường bộ

3.3. Biển số xe

3.4. Cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe và biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

3.5. Niên hạn sử dụng của xe cơ giới

3.6. Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp

3.7. Bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ

3.8. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ

3.9. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ

Chương IV: Người lái xe mô tô tham gia giao thông đường bộ

4.1. Điều kiện của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

4.2. Giấy phép lái xe

4.3. Điểm của giấy phép lái xe

4.4. Tuổi, sức khỏe của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ

4.5. Đào tạo lái xe

Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ

Thời gian: 03 giờ (Lý thuyết: 02 giờ; Thực hành, thảo luận: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về hệ thống báo hiệu đường bộ là tất cả những phương tiện dùng để báo hiệu, chỉ dẫn, báo lệnh hoặc điều khiển sự đi lại trên đường bộ;

- Phân tích những thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ;

- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe mô tô hạng A1 đi đúng Luật Giao thông đường bộ.

2. Nội dung:

Chương I: Quy định chung

1.1. Khái niệm về hệ thống báo hiệu đường bộ

1.2. Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ

1.3. Phạm vi áp dụng

1.4. Trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ

Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông

2.1. Các phương pháp điều khiển giao thông

2.2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông

2.3. Hiệu lực của người điều khiển giao thông

2.4. Điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn

2.5. Hiệu lực của đèn tín hiệu

2.6. Xe ưu tiên và tín hiệu của xe ưu tiên

Chương III: Biển báo hiệu

3.1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu

3.2. Biển báo cấm

3.3. Biển báo nguy hiểm và cảnh báo

3.4. Biển hiệu lệnh

3.5. Biển chỉ dẫn

3.6. Biển phụ

Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác

4.1. Vạch kẻ đường

4.2. Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn

4.3. Cột kilômét

4.4. Mốc lộ giới

4.5. Gương cầu lồi và dải phân cách và lan can phòng hộ

4.6. Báo hiệu cấm đi lại

Chương V: Tốc độ và khoảng cách

5.1. Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ

5.2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông

Phần III: Xử lý các tình huống giao thông

Thời gian: 02 giờ (Lý thuyết: 01 giờ; Thực hành, thảo luận: 01 giờ)

1. Mục tiêu:

- Phân tích những tình huống giả định thường gặp trong thực tế, người học lái xe vận dụng kiến thức để xử trí các tình huống giao thông đi đúng luật;
- Chấp hành các quy định về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung:

Chương I: Các đặc điểm của sa hình

1.1. Đặc điểm của đường sá

1.2. Đặc điểm của xe

1.3. Vị trí của xe trên sa hình

1.4. Hướng đi của xe

1.5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình

Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình

- 2.1. Xe có đường riêng
- 2.2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau
- 2.3. Xe ưu tiên theo luật giao thông đường bộ
- 2.4. Xe ở trên đường ưu tiên
- 2.5. Xe có quyền ưu tiên bên phải
- 2.6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng
- 2.7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái
- 2.8. Nơi đường giao nhau có nhiều loại xe
- 2.9. Trên đường dốc, đường vòng
- 2.10. Nơi có nhiều biển báo
- 2.11. Nơi có người điều khiển giao thông
- 2.12. Nơi có đèn tín hiệu điều khiển giao thông theo làn đường và hướng chuyển động
- 2.13. Nơi có biển chỉ dẫn hướng đi trên mỗi làn đường
- 2.14. Nơi có vạch kẻ đường phân làn đường

Kiểm tra kết thúc môn học

Thời gian: 0,5 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: 01 phòng chuyên môn hóa có máy chiếu, ti vi, có treo các biển báo pháp luật giao thông đường bộ, sa hình và 01 phòng máy tính;
2. Thiết bị, máy móc: 02 máy tính chủ, 20 máy tính con và 02 máy in được kết nối với nhau đủ điều kiện theo đúng quy định hiện hành.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Máy tính xách tay, máy chiếu, phần mềm PowerPoint, bộ câu hỏi luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bảng trắng, bút lông.
4. Các điều kiện khác:

Đội ngũ giáo viên có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn đầy đủ đáp ứng được yêu cầu tiêu chuẩn để trực tiếp giảng dạy cho học viên.

V. Nội dung:

- Về kiến thức:

Những kiến thức cơ bản về Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ và xử lý các tình huống khi tham gia giao thông.

- Về kỹ năng:

Thực hiện thành thạo các thao tác lái xe mô tô hạng A1 an toàn, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông và điều khiển xe đúng luật giao thông đường bộ và đảm bảo an toàn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Vận dụng các kiến thức về Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ Việt Nam vào quá trình điều khiển xe mô tô hạng A1 đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;

+ Hình thành tính chủ động và tự giác chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Lái xe mô tô hạng A1

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giáo viên đứng lớp trực tiếp dạy học phải là người nắm chắc kiến thức thật tốt, đã trải qua quá trình đào tạo có tính chuyên môn;

+ Trước khi giảng dạy giáo viên cần phải căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Giáo viên cần nêu rõ mục tiêu, nội dung của từng bài, từng chương để từ đó giúp người học hiểu được mục tiêu, nội dung cốt lõi của từng bài, từng chương và tính hệ thống của môn học; giáo viên đặt vấn đề hoặc nêu vấn đề trong quá trình giảng dạy; lấy người học làm trung tâm...

+ Sử dụng các trang thiết bị và hình ảnh để minh họa trực quan trong giờ học khi cần thiết.

- Đối với người học:

+ Người học cần phải nâng cao tính tự giác trong quá trình học;

+ Người học cùng thảo luận và đưa ra quan điểm của bản thân về vấn đề được nêu ra, qua đó tìm hiểu được điểm mấu chốt của vấn đề và đưa ra luận điểm của mình.

3. Những trọng tâm cần chú ý

Người học phải chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô hạng A1 đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.

4. Tài liệu tham khảo

[1]. Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 của Quốc Hội thông qua ngày 27/6/2024.

[2]. Giáo trình: Bộ 250 câu hỏi dành cho sát hạch lái xe hạng A, A1; Bộ Công an, Cục cảnh sát giao thông, Hà Nội 2025.

[3]. Giáo trình: Đào tạo người lái xe mô tô hai bánh. Tổng cục đường bộ Việt Nam, Hà Nội 2012.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KỸ THUẬT LÁI XE

Mã môn học: MH02

Thời gian thực hiện môn học: 2,5 giờ (*Lý thuyết: 01 giờ; Thực hành, thảo luận: 01 giờ; Kiểm tra: 0,5 giờ*)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Kỹ thuật lái xe được bố trí giảng dạy trước MH03.
- Tính chất: là môn học chuyên môn lái xe mô tô hạng A1.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức về cấu tạo của xe, vị trí và chức năng của từng bộ phận trên xe mô tô hạng A1;

+ Thực hiện được các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được xe mô tô hạng A1 ở các điều kiện giao thông khác nhau;

- Về kỹ năng:

Trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về các bộ phận và kỹ thuật lái xe mô tô hạng A1. Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hình thành tính chủ động và an toàn khi tham gia giao thông đường bộ;

+ Chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô hạng A1 đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		Kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành, bài tập	
1	Chương I: Vị trí, tác dụng, cách sử dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô	1	0,5	0,5	
2	Chương II: Kỹ thuật lái xe cơ bản	1	0,5	0,5	
3	Kiểm tra				0,5
	Tổng cộng	2,5	1	1	0,5

2. Nội dung chi tiết:

Chương I: Vị trí, tác dụng, cách sử dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô.

Thời gian: 01 giờ (Lý thuyết: 0,5 giờ; Thực hành, thảo luận: 0,5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về cấu tạo của xe, vị trí và chức năng của từng bộ phận trên xe mô tô hạng A1.
- Trình bày được một số bộ phận chủ yếu trên xe mô tô hạng A1;

2. Nội dung:

2.1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu của xe mô tô hạng A1.

2.2. Tác dụng, cách sử dụng của các bộ phận chủ yếu của xe mô tô.

Chương II: Kỹ thuật lái xe cơ bản

Thời gian: 01 giờ (Lý thuyết: 0,5 giờ; Thực hành, thảo luận: 0,5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được các bước lái xe mô tô hạng A1 tham gia giao thông đường bộ;
- Áp dụng thành thạo, linh hoạt các kiến thức đã học để điều khiển lái xe tham gia giao thông đường bộ đúng luật và đảm bảo an toàn.

2. Nội dung:

- 2.1. Kiểm tra xe trước khi sử dụng
- 2.2. Trang phục khi lái xe
- 2.3. Tư thế ngồi khi lái xe
- 2.4. Những điểm chú ý khi lên và xuống xe
- 2.5. Kỹ năng lái xe cơ bản

Kiểm tra kết thúc môn học

Thời gian: 0,5 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: 01 phòng chuyên môn hóa có máy chiếu, ti vi, có treo các biển báo pháp luật giao thông đường bộ, sa hình và 01 phòng máy tính;
2. Thiết bị, máy móc: 02 máy tính chủ, 20 máy tính con và 02 máy in được kết nối với nhau đủ điều kiện theo đúng quy định hiện hành.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Máy tính xách tay, phần mềm PowerPoint, bộ câu hỏi luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bảng trắng, bút lông.

V. Nội dung:

- Về kiến thức:
 - + Nắm được vị trí, tác dụng, cách sử dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô;
 - + Nắm được Kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản.
- Về kỹ năng:

Các kỹ năng cơ bản lái xe mô tô hạng A1 tham gia giao thông an toàn trên các loại địa hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Lái xe mô tô hạng A1.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giáo viên trực tiếp dạy học phải là người nắm chắc kiến thức, kỹ năng lái xe mô tô thành thạo, đã trải qua quá trình đào tạo có tính chuyên môn cao;

+ Trước khi giảng dạy giáo viên cần phải căn cứ vào từng bài học và điều kiện thực tế tại trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;

+ Giáo viên cần nêu rõ mục tiêu, nội dung của từng bài để từ đó giúp người học hiểu được mục tiêu, nội dung cốt lõi của từng bài trong quá trình giảng dạy;

- Đối với người học:

+ Người học cần phải nâng cao tính tự giác trong quá trình học;

+ Nắm được vị trí, tác dụng, cách sử dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô;

+ Nắm được kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

+ Nắm được vị trí, tác dụng, cách sử dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô;

+ Nắm được kỹ thuật lái xe mô tô cơ bản.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình: Đào tạo người lái xe mô tô hai bánh. Tổng cục đường bộ Việt Nam, Hà Nội 2012;

[2]. Giáo trình: Bộ 250 câu hỏi dành cho sát hạch lái xe hạng A, A1; Bộ Công an, Cục cảnh sát giao thông, Hà Nội 2025.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô-đun: THỰC HÀNH LÁI XE

Mã mô-đun: MH03

Thời gian thực hiện môn học: 2,05 giờ (*Thực hành: 02 giờ; Kiểm tra: 0,05 giờ*)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Kỹ thuật lái xe được bố trí học sau MH01+ MH02.
- Tính chất: là môn học học chuyên môn nghề lái xe mô tô.

II. Mục tiêu mô-đun

- Về kiến thức:
 - + Trình bày được những kiến thức về cấu tạo của xe, vị trí và chức năng của từng bộ phận trên xe mô tô hạng A1;
 - + Thực hiện được các bước điều khiển xe mô tô hạng A1 đảm bảo trật tự, an toàn khi tham gia giao thông đường bộ.
- Về kỹ năng:
 - + Điều khiển được xe mô tô hạng A1 tham gia giao thông an toàn trên các loại địa hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau;
 - + Xử lý các tình huống đề phòng tránh tai nạn giao thông;
 - + Lái được xe mô tô hạng A1 đúng luật giao thông đường bộ, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong sân tập cũng như tham gia giao thông trên đường.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - + Hình thành tính chủ động và an toàn khi tham gia giao thông đường bộ;
 - + Chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô hạng A1 đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		Kiểm tra
			Lý thuyết	Thực hành	
1	Bài 1: Tập lái xe trong sân tập lái	0,5		0,5	
2	Bài 2: Tập lái xe trong hình	0,5		0,5	
3	Bài 3: Tập phanh gấp	0,5		0,5	
4	Bài 4: Tập lái vòng cua	0,5		0,5	
	Kiểm tra	0,05			0,05
	Tổng cộng	2,05		2	0,05

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tập lái xe trong sân tập lái

Thời gian: 0,5 giờ (Thực hành: 0,5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe mô tô hạng A1 đi thẳng, chuyển hướng, tăng giảm số, vị trí dừng xe tại nơi xuất phát, cách vào số và chạy xe trong sân tập.
- Phán đoán tốc độ để tăng, giảm số phù hợp, căn đường;
- Thực hiện thành thạo các thao tác kỹ thuật lái xe mô tô hạng A1 không bị đổ, ngã, chống chân và tắt máy, đi đúng trình tự bài tập.
- Cần thận, tập trung trong khi thực hiện bài học thực hành bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Tiến trong hình số 8
- 2.2. Tiến trong đường vạch thẳng
- 2.3. Tiến trong đường có vạch cản
- 2.4. Tiến trong đường gồ ghề
- 2.5. Tiến trong đường dừng đúng vị trí

Bài 2: Tập lái xe trong hình

Thời gian: 0,5 giờ (Thực hành: 0,5 giờ)

1. Mục tiêu:

- Điều khiển được xe mô tô hạng A1 đi thẳng, chuyển hướng, tăng giảm số, vị trí dừng xe tại nơi xuất phát, cách vào số và chạy xe trong hình có gắn thiết bị chấm điểm tự động.
- Phán đoán tốc độ để tăng, giảm số phù hợp, căn đường;
- Thực hiện thành thạo các thao tác kỹ thuật lái xe mô tô hạng A1 không bị đổ, ngã, chống chân và tắt máy, đi đúng trình tự bài tập.
- Cần thận, tập trung trong khi thực hiện bài học thực hành bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

2. Nội dung bài: tập chạy xe trong sân có gắn thiết bị

- 2.1. Tiến trong hình số 8
- 2.2. Tiến trong đường vạch thẳng
- 2.3. Tiến trong đường có vạch cản
- 2.4. Tiến trong đường gồ ghề
- 2.5. Tiến trong đường dừng đúng vị trí

Bài 3: Tập phanh gấp*Thời gian: 0,5 giờ (Thực hành: 0,5 giờ)***1. Mục tiêu:**

- Điều khiển được xe mô tô hạng A1 đi thẳng phanh gấp;
- Phán đoán tốc độ để điều chỉnh số phù hợp, căn đường và phanh gấp;
- Thực hiện thành thạo các thao tác kỹ thuật lái xe mô tô hạng A1 không bị đổ, ngã, chống chân và tắt máy, đi đúng trình tự bài tập;
- Cẩn thận, tập trung trong khi thực hiện bài học thực hành bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

2. Nội dung bài:

Bước 1: Quan sát khoảng cách an toàn giữa phương tiện và chướng ngại vật

Bước 2: Nhả tay ga;

Bước 3: Sử dụng đồng thời cả phanh sau và phanh trước cùng một lúc;

Bước 4: Đầu tiên phanh nhẹ sau đó tăng dần lực phanh (*không nên bóp cứng phanh*)

Bước 5: Tiếp tục bóp nhả phanh cho đến khi xe dừng hẳn

Bước 6: Chống chân trái xuống đất trong khi chân phải tiếp tục phanh.

Bài 4: Tập lái vòng cua*Thời gian: 0,5 giờ (Thực hành: 0,5 giờ)***1. Mục tiêu:**

- Điều khiển được xe mô tô hạng A1 đi thẳng và đi vòng cua.
- Phán đoán tốc độ để tăng, giảm số phù hợp, căn đường và đi vòng cua;
- Thực hiện thành thạo các thao tác kỹ thuật lái xe mô tô hạng A1 không bị đổ, ngã, chống chân và tắt máy, đi đúng trình tự bài tập.
- Cẩn thận, tập trung trong khi thực hiện bài học thực hành bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

2. Nội dung bài:

Các bước khi lái vòng cua:

Bước 1: Phán đoán tình huống;

Bước 2: Giảm tốc độ trước khi vào cua;

Bước 3: Vào cua góc rộng;

Bước 4: Tốc độ chậm khi ôm cua;

Bước 5: Tăng tốc khi thấy lối ra.

Kiểm tra kết thúc môn học*Thời gian: 0,05 giờ (Thực hành: 0,05 giờ/học viên)***IV. Điều kiện thực hiện môn học****1. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:**

- 02 sân tập lái với 4 bài liên hoàn.

2. Thiết bị, máy móc:

- 08 xe mô tô hạng A1.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Nhiên liệu (xăng), nhớt

V. Nội dung:

- Về kiến thức:

- + Thực hiện được phương pháp căn đường khi tập trên sân;
- + Phán đoán tốc độ để tăng, giảm số phù hợp với điều kiện mặt đường, mật độ phương tiện tham gia giao thông qua lại;
- + Vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông.

- Về kỹ năng:

- + Điều khiển được xe mô tô hạng A1 tham gia giao thông an toàn trên các loại địa hình, trong các điều kiện thời tiết khác nhau;
- + Xử lý các tình huống đề phòng tránh tai nạn giao thông;
- + Lái được xe mô tô hạng A1 an toàn, đúng luật, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong sân tập cũng như tham gia giao thông trên đường.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Chấp hành Pháp luật giao thông đường bộ khi điều khiển xe đảm bảo trật tự và an toàn giao thông;
- + Điều khiển xe với tâm lý thoải mái, vững vàng, tập trung quan sát thực hiện đúng thao tác đảm bảo an toàn.

VI. Hướng dẫn thực hiện Môn học

1. Phạm vi áp dụng mô-đun: Lái xe mô tô hạng A1.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

- + Giáo viên trực tiếp dạy học phải là người nắm chắc kiến thức, kỹ năng lái xe mô tô thành thạo, đã trải qua quá trình đào tạo có tính chuyên môn cao;
- + Trước khi giảng dạy giáo viên cần phải căn cứ vào từng bài học và điều kiện thực tế tại Trung tâm để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp để đảm bảo chất lượng dạy và học;
- + Giáo viên cần nêu rõ mục tiêu, nội dung của từng bài để từ đó giúp người học hiểu được mục tiêu, nội dung cốt lõi của từng bài trong quá trình giảng dạy.

- Đối với người học:

- + Người học cần phải nâng cao tính tự giác trong quá trình học;
- + Người học phải điều khiển được xe mô tô hạng A1 đảm bảo an toàn trong các loại địa hình khác nhau và điều kiện thời tiết khác nhau. Người học cần thực hành thường xuyên để tạo sự thành thạo khi tham gia giao thông.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

Người học phải điều khiển được xe mô tô hạng A1 thành thạo, đi đúng luật Giao thông đường bộ, đảm bảo trật tự an toàn.

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình: Đào tạo người lái xe mô tô hai bánh. Tổng cục đường bộ Việt Nam, Hà Nội 2012;

[2]. Giáo trình: Bộ 250 câu hỏi dành cho sát hạch lái xe hạng A, A1; Bộ Công an, Cục cảnh sát giao thông, Hà Nội 2025.